

Bản án số: 198/2022/HS-PT  
Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn L đối với Bản án hình sự thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An.

***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 30/5/1973, tại Long An. Nơi cư trú: Số 351, ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Hồ Thị T2, sinh năm 1936; có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 và 02 con; tiền sự, tiền án Không; nhân thân: Ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn T bị Công an xã B, huyện T1, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt xong vào ngày 24/12/2020; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh Long An từ ngày 23/5/2022 đến ngày 23/8/2022, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:*** Ông Trương Thanh Hùng là Luật sư Văn phòng Luật sư Trương Thanh Hùng thuộc Đoàn Luật sư Long An, có mặt.

***Bị hại có kháng cáo:*** Ông Trần Văn L, sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Số 72, đường C, Phường 3, thành phố A, tỉnh Long An. Chỗ ở: Ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh Long An, có đơn xin vắng mặt.

***Người làm chứng:*** Ông Huỳnh Văn U, sinh năm: 1979 (Không triệu tập)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 21/3/2022, Nguyễn Văn T thuê Huỳnh Văn U đến sửa đồng hồ điện của gia đình tại trụ điện số 9 trước nhà của Trần Văn L cặp đường hương lộ P thuộc ấp P, xã B, huyện T1. Ông U kiểm tra được khoảng 5 phút, ông L đi từ trong nhà ra và không cho ông U tiếp tục sửa điện nữa do nghi ngờ không phải là thợ sửa điện. Lúc này, ông U gọi điện thoại cho T đến để nói chuyện với ông L. Khi T đến, giữa T và ông L có xảy ra cự cãi, sau đó T rượt đuổi ông L bỏ chạy vào trong nhà nên ông U mở hộp đồng hồ điện của T ra để tiếp tục sửa điện. Trong lúc đang sửa điện, T phát hiện ông L đi từ trong nhà ra, trên hai Tay có cầm một cây xẻng và một cây búa đi về hướng T và ông U. Thấy vậy, cả T và ông U bỏ chạy bộ về hướng cảng P được khoảng 30 mét thì mỗi người cầm lấy một đoạn cây gỗ dùng để chông, đỡ cây xanh trồng ven đường trên Tay, rồi đi quay ngược trở về vị trí cột điện ban đầu. Ông U đi trước cách T khoảng 02 mét. Khi ông U đi đến gần vị trí cột điện và cách ông L khoảng 02 mét, ông L dùng Tay trái đang cầm búa giơ lên, lúc này ông U dùng đoạn cây gỗ đang cầm trên tay quơ ngang về phía tay trái của ông L đang cầm búa nhưng không trúng. Đoạn cây gỗ rơi khỏi tay của ông U rớt xuống cặp bờ kênh P, riêng ông U bị té ngã xuống đường. Khi đó, T đi từ phía sau ông U tới, cầm đoạn cây gỗ bằng hai tay quơ ngang mạnh từ phải qua trái trúng vào tay trái của ông L đang cầm búa làm cho cây búa rớt xuống đường. Sau đó, T tiếp tục cầm đoạn cây gỗ bằng hai Tay giơ lên đánh từ trên xuống hướng vào người của ông L. Ông L đưa hai Tay lên đỡ, rồi bị té ngã úp mặt xuống đường. Khi ông L đang lom khom ngồi dậy, T tiếp tục cầm đoạn cây gỗ bằng hai tay đánh từ trên xuống hai cái trúng vào vùng đầu của ông L. Lúc này, ông L bỏ chạy vào trong nhà, riêng T cầm đoạn cây gỗ quăng xuống mép kênh P. Sau đó, ông L gọi điện thoại cho người nhà đến đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa Long An.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích, số 109/TgT.22-PY ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn L là 20%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn L kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù là nặng so với hành vi của bị cáo gây ra. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, đang nuôi mẹ bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo bị bệnh. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại đơn kháng cáo ngày 31/8/2022 bị hại Trần Văn L trình bày: Hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại là bị cáo quá kích động do bị hại có cầm hung khí hù dọa. Hiện nay hoàn cảnh của bị cáo thật sự khó khăn, mẹ của bị cáo bị bệnh, ông T là người phụ nuôi mẹ và là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn L thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù, bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có bổ sung thêm tình tiết là hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, hiện bản thân bị cáo bị bệnh, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại và bị cáo có khắc phục thiệt hại cho người bị hại 5.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự. Đối với bị cáo có nhân thân xấu và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên bị

cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị giảm cho bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, đề nghị xem xét đến nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có bồi thường thiệt hại cho bị hại, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn, đang phụ nuôi mẹ bị bệnh, bản thân bị cáo cũng bị bệnh thường xuyên. Bị cáo có học vấn thấp, phạm tội do có một phần lỗi của bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn L kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 21/3/2022, tại ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh Long An bị cáo Nguyễn Văn T có mâu thuẫn với ông L và dùng đoạn cây gỗ gây thương tích cho ông L. Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông L làm cho ông L bị thương ở đầu, ở tay với tỷ lệ thương tích là 20%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn L: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù, bị cáo và bị hại kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Thấy rằng: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có bổ sung thêm tình tiết là hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương; bản thân bị cáo bị bệnh và bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại 5.000.000 đồng, bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo, ngày 20/12/2020, bị Công an xã B, huyện T1, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt xong vào ngày 24/12/2020. Hiện nay bị cáo đã được xem như không có vi phạm hành chính. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn L, sửa Bản án sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do một phần kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**